

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 30 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LỤC THỊ KIM LIÊN**; Ngày tháng năm sinh: 21/02/1983
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường PTDT Nội trú THCS&THPT Xín Mần
- Nơi thường trú: Thôn Vũ Khí, Xã Pà Vầy Sù, tỉnh Tuyên Quang.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân : 002183007080 ngày cấp: 25/06/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐỖ VĂN QUYẾT**, Ngày tháng năm sinh: 14/11/1976
- Nghề nghiệp: Lao động tự do
- Nơi làm việc: Thôn Vũ Khí, Xã Pà Vầy Sù, tỉnh Tuyên Quang.
- Nơi thường trú: Thôn Vũ Khí, Xã Pà Vầy Sù, tỉnh Tuyên Quang.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 001076069709, ngày cấp: 25/06/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật) niên: Con thứ nhất đã trưởng thành.

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **ĐỖ BẢO QUÂN**, Ngày tháng năm sinh: 17/02/2008
- Nơi thường trú: Thôn Vũ Khí, Xã Pà Vầy Sù, tỉnh Tuyên Quang.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 002208011173 ngày cấp: 12/10/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không có

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ : Thôn Vũ Khí, Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.
- Diện tích: 151.1m²
- Giá trị: Mua năm 2014. Trị giá 50.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BC 215692, Do Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang cấp ngày 10/12/2014 (tờ Bản đồ số 74 diện tích 151.1m²) cấp cho Ông Đỗ Văn

Chữ ký của người nhận

Chữ ký của người kê khai



Quyết.

- Thông tin khác (nếu có): Đã xây dựng nhà ở trên một phần đất

1.1.2. Thừa thứ 2:

- Địa chỉ: Tổ 3, Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Diện tích: 56 m²

- Giá trị: Mua năm 2009. Trị giá 40.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số AP 283542. Do Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang cấp ngày 26/6/2009 (tờ Bản đồ số 10 diện tích 56 m²) cấp cho Ông Đỗ Văn Quyết.

- Thông tin khác (nếu có): Đã cho tặng em gái là Đỗ Thị Hiền, sinh năm 1990 thường trú tại thôn 3, Xã Pả Vầy Su, tỉnh Tuyên Quang đang trong quá trình làm thủ tục chuyển nhượng sang tên.

1.1.3. Thừa thứ 3:

- Địa chỉ: Thôn Vũ Khí, Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Diện tích: 87,6m²

- Giá trị: Mua năm 2023. Trị giá 200.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: DA 443754. Do phòng đăng ký đất đai huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang cấp ngày 29/01/2024 (tờ Bản đồ số 74 diện tích 87,6 m²) cấp cho Ông Đỗ Văn Quyết và Bà Lục Thị Kim Liên.

- Thông tin khác (nếu có):

1.1.4. Thừa thứ 4:

- Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Diện tích: 622,0m²

- Giá trị: Đất bỏ mẹ cho năm 2025. Trị giá 500.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA02441081. Do văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội cấp ngày 10/6/2025 (tờ Bản đồ số 16 diện tích 622,0m²) cấp cho Ông Đỗ Văn Quyết.

- Thông tin khác (nếu có)

1.2. Các loại đất khác:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: đất trồng cây hàng năm. Địa chỉ: Thôn Vũ Khí, Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Diện tích: 2.141,5 m²

- Giá trị: Mua năm 2009. Trị giá 150.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số AP 283563. Do Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang cấp ngày 01/7/2009 (tờ Bản đồ số 11 diện tích 2.141,5m²) cấp cho Ông Đỗ Văn Quyết và bà Lục Thị Kim Liên.

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trờ lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

- Loại đất: đất trồng cây hàng năm. Địa chỉ: Thôn Cốc Coọc, Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Diện tích: 685,6m²

- Giá trị: Mua năm 2024. Trị giá 100.000.000đ

Chữ ký của người nhận

Chữ ký của người kê khai



- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số AA 01592018. Do phòng đăng ký đất đai huyện Xin Mần, tỉnh Hà Giang cấp ngày 11/6/2025 (tờ Bản đồ số 11 diện tích 2.141.5m²) cấp cho Ông Đỗ Văn Quyết.

- Thông tin khác (nếu có):

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Vũ Khí, Thị trấn Cốc Pài, huyện Xin Mần, tỉnh Hà Giang.

- Loại nhà: nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng: 230 m²

- Giá trị: 1.000.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không có

- Thông tin khác (nếu có): Đã xây dựng trên thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 215692.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Địa chỉ:.....

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không có

3.1. Cây lâu năm: không có

- Loại cây:.....Số lượng:.....Giá trị:.....

- Loại cây:.....Số lượng:.....Giá trị:.....

3.2. Rừng sản xuất: không có

- Loại rừng:.....Diện tích:.....Giá trị:.....

- Loại rừng:.....Diện tích:.....Giá trị:.....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không có

- Tên gọi:.....Số lượng:.....Giá trị:.....

- Tên gọi:.....Số lượng:.....Giá trị:.....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:.....Giá trị:.....

- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:.....Giá trị:.....

Chữ ký của người nhận

Chữ ký của người kê khai



6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:.....

- Tên trái phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:.....

6.3. Vốn góp: Không có

- Hình thức góp vốn:.....Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:.....Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không có

- Tên giấy tờ có giá:.....Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:.....Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...): Không có

- Tên tài sản:.....Số đăng ký:.....Giá trị:.....

- Tên tài sản:.....Số đăng ký:.....Giá trị:.....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

- Tên tài sản:.....Năm bắt đầu sở hữu:.....Giá trị:.....

- Tên tài sản:.....Năm bắt đầu sở hữu:.....Giá trị:.....

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

- Tên chủ tài khoản:....., số tài khoản:.....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:.....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 29.229.844đ x 12 tháng = 350.758.128vnd

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 15.000.000đ x 12 tháng = 180.000.000vnd

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

III. BIÊN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.1.4. Thửa thứ 4:			

Chữ ký của người nhận

Chữ ký của người kê khai

- Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. - Diện tích: 622,0m ² - Giá trị: Đất bố mẹ cho từ năm 2025. Giá trị 500.000.000đ - Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA02441081. Người được cấp: Đỗ Văn Quyết. 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.	+622,0m ²	500.000.000đ	Đất bố mẹ cho
		530.758.128đ	- Tổng thu nhập từ lương của vợ và chồng năm 2025

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ

Sở Giáo dục và Đào tạo



Hoàng Thị Hồng Nhung

Xin Mẫn, ngày 30 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lục Thị Kim Liên

